

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày: 26-01-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Minh Đang.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 357/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 12/01/2018 đối với bị cáo:

Lê Duy P, sinh ngày 10/10/1988, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (HKTT: Số 644/4 Đường L, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy H và bà Huỳnh Thị P; chung sống như vợ chồng với Võ Thị T (sinh năm 1987) vào năm 2014 và có 01 (một) người con (sinh năm 2015); tiền án: Tại bản án số 31/2010/HSST, ngày 27/01/2010, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; đến ngày 15/4/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 19/01/2016, bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 140/2016/HSST, ngày 10/5/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; đến ngày 19/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 10/8/2017. (Có mặt).

Người bị hại:

Ông: Trần Dũng C, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Số 1369 đường H, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà: Phạm Thủy T, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Số 1369 đường H, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông: Trịnh Chí H. (Vắng mặt).
2. Ông: Nguyễn Phương T. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 10/8/2017, Lê Duy P đang ở nhà thì có bạn là V (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại rủ P đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý. V điều khiển xe mô tô, hiệu Airblade (không rõ biển số) chở P qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước số nhà 1369 Đường H, Phường S, Quận T thì cả hai phát hiện chiếc xe mô tô, hiệu SH mode, biển số 59P1-936.03 của ông Trần Dũng C dựng trước nhà, không người trông coi. P kêu V dừng xe đứng cạnh giới, còn P đi bộ lại gần chiếc xe dùng đoạn bẻ khóa rồi nổ máy leo lên xe tẩu thoát. Lúc này có ông Trịnh Trí H và ông Nguyễn Phương T (là người dân) phát hiện và đã dùng xe truy đuổi theo P. Khi đến trước số nhà 96 đường N, Phường M, Quận T thì ông T và ông H bắt được P cùng chiếc xe mô tô, hiệu SH mode giao Công an Phường M, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xử lý theo thẩm quyền. Đối tượng tên V điều khiển xe Airblade tẩu thoát.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Lê Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 03/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 xác định, chiếc xe mô tô hiệu SH mode, biển số 59P1- 936.03, có trị giá là 35.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu SH mode, biển số 59P1- 936.03 của ông Trần Dũng C. Ngày 13/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông Chinh và ông Chinh không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

- 01 đoạn bẻ khóa hình chữ L (thu giữ của Lê Duy P), là dụng cụ P dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 343/CT-VKS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lê Duy P mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù và miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn). Đồng thời, còn đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự (vì người bị hại không có yêu cầu) và xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người người bị hại là ông Trần Dũng C, vào khoảng 16 giờ, ngày 10/8/2017, tại nhà số 1369 Đường H, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản chiếm đoạt là một chiếc xe mô tô hiệu SH mode, biển số 59P1-936.03; qua định giá xác định có trị giá là 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng, (thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ trên 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng). Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Duy P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về tình tiết định khung hình phạt tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Duy P đã tái phạm, chưa được xóa án tích, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; nên trong lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, bị cáo Lê Duy P phải bị xét xử theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, nên gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Duy P là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để tịch thu sung quỹ nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa vắng mặt; nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- 01 (một) cây đoản hình chữ L (thu giữ của Lê Duy P), là dụng cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu SH mode, biển số 59P1- 936.03, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 trả lại cho chủ sở hữu, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng “V”, theo khai nhận của bị cáo Lê Duy P là đồng phạm với bị cáo; do không rõ lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở làm rõ để xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 2, Khoản 5 Điều 138; các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Duy P 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 10/8/2017.

+ Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Duy P.

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cây đoản hình chữ L. (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 265/PNK, ngày 10/11/2017, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, TP.HCM).

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Duy P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc